

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 1554 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 08 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình:
Trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 23 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 187/TTr-STC ngày 25 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Nông.
2. Chủ đầu tư: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Nông.
3. Đơn vị thi công: Liên danh Công ty cổ phần công nghệ xây dựng Thanh Niên, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sơn Long, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
4. Địa điểm xây dựng: Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
5. Quy mô đầu tư xây dựng:

Khối nhà làm việc: Nhà cấp III, 04 tầng (có 01 tầng hầm: 532m² (DTXD)), 03 tầng nổi: 1.521m² (DTS); hạ tầng kỹ thuật: Sân, đường nội bộ, cấp



điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, vườn hoa cây cảnh, bể nước, san ủi, PCCC...).

6. Thời gian thi công:

Ngày khởi công: 27/7/2006; ngày hoàn thành: 30/12/2007.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	8.188.986.597	8.110.000.000	78.986.597
Ngân sách Nhà nước	8.188.986.597	8.110.000.000	78.986.597

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	8.774.570.000	8.188.986.597
- Chi phí xây dựng	5.792.570.000	6.260.977.000
- Chi phí thiết bị	1.253.000.000	1.251.932.000
- Chi phí quản lý dự án	929.000.000	174.948.685
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		428.016.912
- Chi phí khác		73.112.000
- Chi phí dự phòng	800.000.000	0

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Tám tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Công trình (HMCT) thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình (HMCT) giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	8.188.986.597			
- Tài sản cố định	8.188.986.597			
- Tài sản lưu động				



Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	8.188.986.597	
Ngân sách Nhà nước	8.188.986.597	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 15/10/2013 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán) là:

- Vốn đã cấp	:	8.110.000.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả	:	103.245.000 đồng.
+ Chi phí xây dựng	:	7.865.000 đồng.
+ Chi phí thiết bị	:	36.553.000 đồng.
+ Chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán	:	46.148.000 đồng.
+ Chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán	:	12.679.000 đồng.
- Tổng nợ phải thu	:	24.258.403 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	:	2.522.492 đồng.
+ Chi phí giám sát thi công xây dựng	:	21.735.911 đồng.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán, tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán, tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

a) Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị Tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)	Chi tiết theo nguồn vốn
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Nông	8.188.986.597	0	Vốn ngân sách

b) Quản lý, duy trì, vận hành công trình theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/06/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (Va). 5



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn

ĐẮK NÔNG

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

THẨM ĐỊNH XỬ LÝ VĂN BẢN

1. Loại văn bản: Quyết định.
2. Trích yếu: Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đắk Nông.
3. Cơ quan đề xuất: Sở Tài chính.
4. Văn bản kèm theo: Tờ trình số 187/TTr-STC ngày 25/8/2016.
5. Cơ sở pháp lý: Bảo đảm.
6. Thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Trình tự thủ tục: Đủ.
8. Nội dung văn bản: Phù hợp.
9. Thể thức, hình thức văn bản: Bảo đảm.
10. Điều kiện ban hành: Đủ điều kiện.

.....
.....
Ngày 01 tháng 9 năm 2016

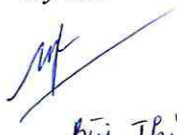

Trần Thị Hồng Vân

LÃNH ĐẠO PHÒNG PHỐI HỢP (nếu có)

.....
.....
Ngày tháng năm 2016
Ký tên

LÃNH ĐẠO PHÒNG CHỦ TRÌ

.....
.....
Ngày 05.. tháng ..9.. năm 2016
Ký tên


Bùi Thị Tuyết

LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG PHỤ TRÁCH

.....
.....
Ngày tháng năm 2016
Ký tên

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH

.....
.....
Ngày 05.. tháng 9.. năm 2016
Ký tên



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHỤ TRÁCH

.....
.....
Ngày tháng năm 2016
Ký tên

CHỦ TỊCH UBND TỈNH

.....
.....
Ngày tháng năm 2016
Ký tên



